

Current status of active communication of 4 - 5-year-old preschool children in scientific discovery activities in some preschools in Quy Nhon City, Binh Dinh province

Vo Thi Uyen Vy*

Faculty of Social Sciences and Humanities, Quy Nhon University, Vietnam

*Received: 27/05/2024; Revised: 01/08/2024;
Accepted: 09/08/2024; Published: 28/12/2024*

ABSTRACT

The study was conducted to investigate the current situation of 4-5-year-old preschool children's active communication in scientific discovery activities in some pre-schools in Quy Nhon City, Binh Dinh. The study was conducted based on the main research method of observation on sixty 4-5-year-old preschool children in scientific discovery activities. The research tool used was a scale to measure the level of 4-5-year-old preschool children's active communication in scientific discovery activities based on the three criteria of communication needs, initiative in communication, adaptation, and integration into communication relationships. The results of the study showed that the 4-5-year-old preschool children's active communication in scientific discovery activities in Quy Nhon City, Binh Dinh province was only at an average level. In addition, the research results also showed no statistically significant difference in the level of children's active communication in terms of gender and living area. Based on the results, the study proposes measures to positively impact the active communication of 4-5-year-old preschool children in scientific exploration activities.

Keywords: *Current status, active communication, scientific discovery, preschool children 4-5 years old.*

*Corresponding author:

Email: vothiuyenvy@qnu.edu.vn

Thực trạng tính tích cực giao tiếp của trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học ở một số trường mầm non tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Võ Thị Uyên Vy*

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

*Ngày nhận bài: 27/05/2024; Ngày sửa bài: 01/08/2024;
Ngày nhận đăng: 09/08/2024; Ngày xuất bản: 28/12/2024*

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng tính tích cực giao tiếp của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học ở một số trường mầm non tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Nghiên cứu được tiến hành dựa trên phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp quan sát trên 60 trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học ở trường mầm non. Công cụ nghiên cứu được sử dụng là thang đo mức độ tính tích cực giao tiếp của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học dựa trên biểu hiện của 3 tiêu chí: Nhu cầu giao tiếp, sự chủ động trong giao tiếp, sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp. Kết quả của nghiên cứu cho thấy, tính tích cực giao tiếp của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học ở một số trường mầm non tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định chỉ đạt mức trung bình. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu còn cho thấy không có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê về mức độ tính tích cực giao tiếp của trẻ khi xét trên phương diện giới tính và địa bàn sinh sống. Trên cơ sở kết quả thực trạng, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm tác động tích cực đến TTCGT của trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học.

Từ khóa: *Thực trạng, tính tích cực giao tiếp, khám phá khoa học, trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giao tiếp giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách, tâm lý con người. Giao tiếp là một quá trình, trong đó con người trao đổi với nhau các ý tưởng, cảm xúc và thông tin nhằm xác lập và vận hành các mối quan hệ giữa người với người trong xã hội vì những mục đích khác nhau.¹

Thông qua giao tiếp, cá nhân bằng hoạt động (HĐ) của chính mình chiếm lĩnh những tri thức, kinh nghiệm lịch sử xã hội loài người.^{2,3} Đối với trẻ mẫu giáo, giao tiếp giữ vị trí quan trọng trong việc hình thành và phát triển các chức năng tâm lý. Trong đó, tính tích cực giao

tiếp (TTCGT) là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các chức năng tâm lý của trẻ em như: nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội.

TTCGT của trẻ được hình thành, phát triển trong các HĐ giáo dục ở trường mầm non, đặc biệt là HĐ khám phá khoa học (KPKH).⁴ Đây được xem là một trong các HĐ bổ ích và hấp dẫn đối với trẻ em mẫu giáo, nhất là trẻ em mẫu giáo 4-5 tuổi.⁵ Việc khảo sát thực trạng TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH, phân tích kết quả thực trạng là cơ sở để đề xuất những biện pháp nhằm tăng khả năng tìm tòi, ham hiểu biết, qua đó tác động tích cực đến TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.

*Tác giả liên hệ chính.

Email: vothiuyenvy@qnu.edu.vn

Trong lịch sử nghiên cứu, các nghiên cứu về TTCGT của trẻ mẫu giáo cũng khá nhiều. Đơn cử có thể kể đến công trình “Nghiên cứu TTCGT của trẻ em mẫu giáo 5-6 tuổi trong HĐ vui chơi” của tác giả Nguyễn Xuân Thức vào năm 1997.⁶ Đây là có thể được xem là công trình đầu tiên đi sâu nghiên cứu về TTCGT và đưa ra một số kiến nghị sư phạm có giá trị cao. Sau đó, vào năm 2011, công trình “Nghiên cứu TTCGT của trẻ 5-6 tuổi vùng đầm phá Tam Giang Thừa Thiên Huế trong trò chơi đóng vai có chủ đề” của tác giả Trần Thị Minh Hằng được thực hiện.⁷ Chúng tôi cũng đã có một công trình nghiên cứu về TTCGT với nhan đề “TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong việc làm quen với môi trường xung quanh” vào năm 2016. Gần đây nhất, có thể kể đến công trình “TTCGT của trẻ 4-5 tuổi trong HĐ thí nghiệm ở trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh” của tác giả Huỳnh Vũ Phước Minh vào năm 2020.⁸ Kết quả của các công trình nghiên cứu trên đều cho thấy một điểm chung là mức độ TTCGT của trẻ chỉ đạt mức trung bình.

Tuy nhiên, chưa có một công trình nghiên cứu nào được tiến hành một cách hệ thống và toàn diện về TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH ở một số trường mầm non tại Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Vì vậy, xuất phát từ những yêu cầu về mặt lý luận và thực tiễn đã đề cập, đề tài “TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH ở một số trường mầm non tại Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định” được xác lập và tiến hành nghiên cứu.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số vấn đề về TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH

Trong nghiên cứu này, chúng tôi lựa chọn quan điểm của tác giả Nguyễn Xuân Thức về TTCGT đã công bố trong công trình Nghiên cứu tính tích cực giao tiếp của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong HĐ vui chơi làm cơ sở nghiên cứu về TTCGT, cụ thể: “TTCGT là một phẩm chất tâm lý cá nhân trong HĐ giao tiếp, thể hiện ở nhu cầu giao tiếp, tính chủ động trong giao tiếp và sự thích ứng, hòa nhập vào các quan hệ con người trong giao tiếp”.

Ở trường mầm non, TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi được phát triển thông qua nhiều HĐ. Theo tác giả Hoàng Thị Phương trong giáo trình *Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, HĐ thí nghiệm hay HĐ KPKH là một trong những HĐ chú trọng phát triển TTCGT cho trẻ thông qua phát triển tính ham hiểu biết, hứng thú nhận thức cho trẻ.⁹

Với tác giả Yang Young Soog trong giáo trình *Hướng dẫn HĐ khám phá khoa học cho trẻ trẻ mầm non* có đề cập: Khoa học không chỉ là kiến thức mà còn là quá trình hay con đường tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. Khoa học với trẻ nhỏ là quá trình tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên. KPKH là quá trình tích cực tham gia HĐ thăm dò, tìm hiểu thế giới xung quanh.¹⁰

Dựa vào tính chất và vai trò, ý nghĩa của các HĐ khám phá, thử nghiệm đối với sự phát triển của trẻ, cũng như dựa trên một số tài liệu bước đầu đề cập đến HĐ KPKH, chúng tôi hiểu: “HĐ KPKH ở trường mầm non là HĐ kích thích tính tò mò, ham hiểu biết của trẻ. HĐ này giúp thỏa mãn nhu cầu khám phá của trẻ và giải đáp một phần nào đó những thắc mắc của trẻ về thế giới xung quanh”.

Trên cơ sở những hiểu biết về TTCGT cũng như HĐ KPKH ở trường mầm non, khi nghiên cứu đề tài này chúng tôi cho rằng: “TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH là một phẩm chất tâm lý của trẻ trong HĐ giao tiếp nhằm tìm tòi, phát hiện, khám phá thế giới xung quanh bằng cách quan sát, so sánh, phân loại, thử nghiệm, dự đoán, thảo luận, giải quyết vấn đề, kết luận để tăng hiểu biết của bản thân trẻ”.

Trong đó, TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH được nghiên cứu dựa trên biểu hiện ở nhu cầu giao tiếp, sự chủ động trong giao tiếp, sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp trong HĐ KPKH được giáo viên mầm non (GVMMN) tổ chức trong tiết dạy ở trường mầm non.

2.2. Giả thuyết nghiên cứu

TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH ở một số trường mầm non tại Thành phố

Quy Nhơn, tỉnh Bình Định chưa cao. Trong đó, khi phân tích TTCGT trên từng mặt biểu hiện, không có sự khác nhau về mức độ biểu hiện nhu cầu giao tiếp, sự chủ động trong giao tiếp, sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp. Ngoài ra, TTCGT của trẻ cũng không phụ thuộc vào giới tính và địa bàn sinh sống.

2.3. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Khách thể nghiên cứu

Đề tài tiến hành quan sát trên 60 trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi, phân bố khách thể nghiên cứu như sau:

Bảng 1. Phân bố khách thể nghiên cứu.

Tiêu chí	Địa bàn sinh sống		Giới tính		Tổng cộng
	Nội thành	Ngoại thành	Nam	Nữ	
Số lượng	29	31	26	34	60
Tỷ lệ %	48,33	51,7	43,33	56,67	100,00

2.3.2. Phương pháp nghiên cứu

Để khảo sát thực trạng TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH, chúng tôi sử dụng phối hợp đồng bộ nhiều phương pháp nghiên cứu. Trong đó, phương pháp quan sát là phương pháp nghiên cứu chính, các phương pháp nghiên cứu còn lại đóng vai trò là các phương pháp bổ trợ.

2.3.2.1. Phương pháp quan sát

Mục đích quan sát: Thu thập thông tin, quan sát những biểu hiện về TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong từng HĐ KPKH.

Đối tượng quan sát: Quan sát biểu hiện TTCGT của 60 trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.

Nội dung quan sát:

- Quan sát những biểu hiện về nhu cầu giao tiếp, sự chủ động trong giao tiếp, sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp của trẻ trong HĐ KPKH theo tiêu chí cụ thể đã xây dựng.

- Việc quan sát tiến hành trong 3 HĐ KPKH: Tan – Không tan; Sự lớn lên của hạt é; Trứng đổi màu tương ứng với 3 lần quan sát.

+ Lần quan sát 1: HĐ Tan – Không tan

+ Lần quan sát 2: HĐ Sự lớn lên của hạt é

+ Lần quan sát 3: HĐ Trứng đổi màu

Nghiên cứu được tiến hành trên 4 trường mầm non, bao gồm 2 trường mầm non thuộc khu vực Nội thành và 2 trường mầm non thuộc khu vực Ngoại thành. Ở mỗi trường mầm non, tiến hành quan sát đủ 3 HĐ KPKH.

Cách thức tiến hành: Phương pháp quan sát được tiến hành trong điều kiện thực tế của lớp học, quan sát viên đi dự giờ để quan sát. Trước khi quan sát để đánh giá chính thức, quan sát viên dành thời gian tiếp xúc để tạo sự gần gũi và tự nhiên khi có mặt trong HĐ. Trong khi quan sát chính thức, quan sát viên ghi chép cẩn thận, khoa học và đầy đủ các tiêu chí đã xây dựng trong phiếu quan sát trước đó.

Sau khi thu thập thông tin, chúng tôi căn cứ vào thang đánh giá đã xây dựng trước đó để đánh giá mức độ TTCGT của trẻ. Cụ thể:

* Cách chấm điểm các tiêu chí:

- Đánh giá mức độ biểu hiện “Nhu cầu giao tiếp” qua 3 tiêu chí:

+ Tiêu chí 1: Sự chú ý, quan tâm đến cô trong HĐ KPKH

Mức độ 1: Trẻ không chú ý, quan tâm đến cô trong HĐ KPKH (1 điểm).

Mức độ 2: Trẻ ít chú ý, quan tâm đến cô trong HĐ KPKH (lúc chú ý, lúc không chú ý) (2 điểm).

Mức độ 3: Trẻ chú ý, quan tâm đến cô trong HĐ KPKH thường xuyên, ổn định (3 điểm).

+ Tiêu chí 2: Phản ứng cảm xúc khi có sự xuất hiện của cô, bạn trong HĐ KPKH

Mức độ 1: Trẻ không thể hiện cảm xúc tích cực hoặc chỉ thể hiện cảm xúc tiêu cực khi có sự xuất hiện của cô, bạn (1 điểm).

Mức độ 2: Trẻ ít thể hiện cảm xúc tích cực, chủ yếu thể hiện cảm xúc tiêu cực khi cô, bạn xuất hiện (2 điểm).

Mức độ 3: Trẻ thể hiện cảm xúc tích cực thường xuyên, ổn định khi có sự xuất hiện của cô, bạn (3 điểm).

+ Tiêu chí 3: Bộc lộ cảm xúc trong giao tiếp với cô, bạn trong HĐ KPKH

Mức độ 1: Trẻ không bộc lộ cảm xúc trong giao tiếp hoặc chỉ bộc lộ cảm xúc tiêu cực trong khi giao tiếp với cô, bạn (1 điểm).

Mức độ 2: Trẻ ít bộc lộ cảm xúc tích cực, chủ yếu bộc lộ cảm xúc tiêu cực trong giao tiếp với cô, bạn (2 điểm).

Mức độ 3: Trẻ bộc lộ cảm xúc tích cực (vui vẻ, phấn khởi) trong khi giao tiếp với cô, bạn thường xuyên và ổn định (3 điểm).

- Đánh giá mức độ biểu hiện “Sự chủ động trong giao tiếp” qua 3 tiêu chí:

+ Tiêu chí 1: Chủ động thiết lập quan hệ tiếp xúc và kết thúc giao tiếp trong HĐ KPKH

Mức độ 1: Trẻ không chủ động khởi xướng và kết thúc giao tiếp (1 điểm).

Mức độ 2: Trẻ ít chủ động khởi xướng và kết thúc giao tiếp với cô, bạn; chủ yếu chờ cô, bạn chủ động (2 điểm).

Mức độ 3: Trẻ thường xuyên chủ động khởi xướng và kết thúc giao tiếp (3 điểm).

+ Tiêu chí 2: Chủ động đề xướng và giải quyết các vấn đề trong giao tiếp trong HĐ KPKH

Mức độ 1: Trẻ không chủ động trong việc đề xướng vấn đề và giải quyết vấn đề trong các tình huống giao tiếp (1 điểm).

Mức độ 2: Trẻ ít chủ động trong việc đề xướng vấn đề và giải quyết các vấn đề trong các tình huống giao tiếp, chủ yếu chờ cô và bạn đề xướng cách giải quyết (2 điểm).

Mức độ 3: Trẻ thường xuyên chủ động trong việc đề xướng vấn đề và giải quyết vấn đề trong các tình huống giao tiếp (3 điểm).

+ Tiêu chí 3: Chủ động tìm và sử dụng phương tiện giao tiếp trong HĐ KPKH

Mức độ 1: Trẻ không chủ động trong việc tìm và sử dụng phương tiện giao tiếp (1 điểm).

Mức độ 2: Trẻ ít chủ động tìm và sử dụng phương tiện giao tiếp (2 điểm).

Mức độ 3: Trẻ thường xuyên chủ động tìm và sử dụng cả 2 phương tiện giao tiếp (3 điểm).

- Đánh giá mức độ biểu hiện “Sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp”

+ Tiêu chí 1: Thích ứng với mối quan hệ trẻ - cô, trẻ - trẻ

Mức độ 1: Trẻ không thích ứng được trong mối quan hệ giao tiếp với cô, bạn (1 điểm).

Mức độ 2: Trẻ thích ứng chậm trong mối quan hệ giao tiếp với cô, bạn (2 điểm).

Mức độ 3: Trẻ thích ứng nhanh / dễ thích ứng trong mối quan hệ giao tiếp với cô, bạn (3 điểm).

+ Tiêu chí 2: Hòa nhập với nhóm bạn bè

Mức độ 1: Trẻ không hòa nhập được vào nhóm bạn, cần có sự can thiệp của cô (1 điểm).

Mức độ 2: Trẻ chậm hòa nhập vào nhóm bạn (2 điểm).

Mức độ 3: Trẻ hòa nhập nhanh / dễ hòa nhập vào nhóm bạn (3 điểm).

* Cách quy đổi điểm ở từng mặt biểu hiện:

Mỗi tiêu chí có 3 mức độ lựa chọn để đánh giá: điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 3, chia làm 3 mức. Trên cơ sở đó, thang điểm đánh giá dựa trên điểm trung bình (ĐTB) của từng mặt biểu hiện được xác lập:

- Mức độ Thấp: $1,00 \geq \bar{X} \leq 1,67$

- Mức độ Trung bình: $1,67 > \bar{X} \leq 2,34$

- Mức độ Cao: $2,34 > \bar{X} \leq 3,00$

* Cách đánh giá mức độ TTCGT của trẻ dựa trên ĐTB thu được từ 3 mặt biểu hiện như sau:

TTCGT cũng được đánh giá trên 3 mức độ: Thấp – Trung bình – Cao. Mỗi mức độ sẽ có khoảng quy đổi điểm như sau:

- Mức độ Thấp: $3,00 \geq \bar{X} \leq 5,00$
- Mức độ Trung bình: $5,00 > \bar{X} \leq 7,00$
- Mức độ Cao: $7,00 > \bar{X} \leq 9,00$

2.3.2.2. Phương pháp phỏng vấn

Chúng tôi thực hiện phỏng vấn đối với 30 GVMN đang trực tiếp chăm sóc – giáo dục trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi ở một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

Mục đích phỏng vấn: Nhằm thu thập thêm thông tin, bổ sung cho phương pháp quan sát, qua đó góp phần phân tích, lý giải cụ thể cho thực trạng TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HD KPKH.

Nội dung phỏng vấn: Các biểu hiện của TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HD KPKH, hoàn cảnh gia đình của trẻ, các biện pháp tác động đến TTCGT của trẻ mà GVMN đã sử dụng.

Cách tiến hành:

- Bước 1: Phỏng vấn cấu trúc bằng cách xây dựng những câu hỏi mở được chuẩn bị sẵn để tìm hiểu nhận thức của GVMN về các biểu hiện TTCGT của trẻ trong HD KPKH. Kết quả của dạng phỏng vấn này được thống kê tần số và xếp thứ hạng để có cơ sở thực tiễn để xây dựng giả thuyết khoa học, tiêu chí và thang đánh giá TTCGT của trẻ.

- Bước 2: Sau khi quan sát TTCGT của trẻ, tác giả phỏng vấn bán cấu trúc một số GVMN tại 4 trường mầm non có trẻ tham gia khảo sát để tìm hiểu thêm thông tin nhằm phân tích một số kết quả nổi bật từ thực trạng.

2.3.2.3. Phương pháp toán thống kê

Chúng tôi sử dụng phần mềm SPSS 23 để tính tần số, tỷ lệ phần trăm, ĐTB, tiến hành kiểm nghiệm Independent-Samples T Test với mức ý nghĩa 95% để làm rõ sự khác biệt về TTCGT của các biến số khác nhau được chọn dựa trên thông tin của mẫu nghiên cứu.

2.4. Kết quả nghiên cứu thực trạng TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HD KPKH ở một số trường mầm non tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

2.4.1. Thực trạng TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HD KPKH xét trên toàn mẫu

Tác giả đã thực hiện quan sát trên 60 trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi để đánh giá mức độ TTCGT của trẻ ở 4 trường mầm non trên 2 địa bàn sinh sống: Nội thành (mầm non Quy Nhơn và mầm non Hoa Mai), ngoại thành (mẫu giáo Nhơn Bình và mẫu giáo Bùi Thị Xuân). Kết quả tổng quan về TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HD KPKH cụ thể như sau:

Bảng 2. Thực trạng TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi xét trên toàn mẫu.

Tổng số trẻ	60
Điểm cao nhất	8,28
Điểm thấp nhất	3,89
ĐTB	6,10
Xếp loại mức độ	Trung bình

Kết quả từ bảng 2 chỉ ra rằng, mức độ TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HD KPKH chỉ đạt ở mức độ Trung bình, với ĐTB là 6,10. Mặc dù HD KPKH là một trong những HD đem đến cho trẻ rất nhiều điều mới lạ mà có thể là lần đầu tiên trẻ được nhìn thấy, được tiếp xúc. Các hiện tượng hay các thí nghiệm khoa học thu hút sự chú ý, lôi cuốn trẻ tập trung quan sát, đặt trẻ vào nhiều tình huống khác nhau giúp trẻ tích cực giao tiếp để thỏa mãn sự tò mò của mình. Tuy vậy, theo quan sát của chúng tôi, ở đa phần trẻ 4-5 tuổi, việc tích cực trong giao tiếp chỉ dừng lại ở sự tập trung nghe lời cô hướng dẫn, nhìn chăm chú những gì cô làm, thể hiện sự thắc mắc của mình trước những điều mới mẻ bằng những câu hỏi “Cái gì thế? Tại sao lại như vậy? Làm như thế nào?” và băn khoăn về những vấn đề cô giáo đặt ra. Có rất ít trẻ quan tâm đến việc tự mình giải quyết tình huống của cô hay chủ động đem vấn đề thảo luận với các bạn. Nhận định này sẽ được làm rõ ở phần xem xét mức độ TTCGT theo từng tiêu chí bên dưới đây. Vì

thể, TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH chỉ đạt ở mức độ trung bình là hoàn toàn có thể hiểu được. Kết quả này cũng đồng thuận với kết quả của các nghiên cứu đã công bố trước đó về mức độ TTCGT của trẻ mẫu giáo trong các HĐ khác nhau ở trường mầm non như HĐ vui chơi, làm quen với môi trường xung quanh hay HĐ thí nghiệm. Chính vì vậy, việc phân tích kỹ thực trạng để có cơ sở đề xuất các biện pháp tác động tích cực đến TTCGT của trẻ mẫu giáo luôn cần thiết và có tính giá trị cao.

Sự chênh lệch giữa trẻ có ĐTB cao nhất và trẻ có ĐTB thấp nhất khá cao. Trẻ đạt ĐTB cao nhất là 8,28 và thấp nhất là 3,89. Chính sự phát triển không đồng đều giữa các trẻ có thể là nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch này. Mỗi trẻ khác nhau có các mức độ tích cực giao tiếp khác nhau hoặc do môi trường giao tiếp, phương pháp tổ chức giờ học của giáo viên hay nguyên nhân từ phía gia đình. Kết quả chi tiết về sự phân bố mức độ TTCGT của trẻ được trình bày cụ thể tại bảng 3 dưới đây:

Số liệu từ bảng 3 cho thấy sự phân bố số lượng trẻ ở mức độ trung bình có sự chênh lệch rất lớn so với 2 mức độ còn lại. Trong tổng số 60 trẻ, có tới 35 trẻ có mức độ TTCGT trung bình

chiếm tỷ lệ cao nhất với 58,33%. Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi có mức độ TTCGT trung bình gấp gần 3 lần so với 2 mức độ còn lại.

Bảng 3. Phân bố ĐTB mức độ TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH.

Mức độ TTCGT	Tần số	Tỷ lệ %
Thấp [3,00 – 5,00]	12	20,00
Trung bình [5,01 – 7,00]	35	58,33
Cao [7,01 – 9,00]	13	21,67
Tổng	60	100,00

Kết quả khảo sát này cũng có một tín hiệu đáng mừng, cụ thể ở số lượng trẻ có mức độ TTCGT thấp có tỷ lệ thấp nhất với 20,00%. Tuy vậy, số lượng trẻ chỉ đạt mức độ TTCGT trung bình trong HĐ KPKH là rất lớn. Với nhóm trẻ này, GVMN cần có những biện pháp tác động phù hợp và cụ thể trên từng mặt biểu hiện của trẻ để giúp trẻ nâng cao dần TTCGT qua từng HĐ.

2.4.2. Thực trạng TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH xét theo từng tiêu chí

Bảng 4. Thực trạng TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH xét theo từng tiêu chí.

Tiêu chí đánh giá	Mức độ						ĐTB
	Cao		Trung bình		Thấp		
	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %	
Nhu cầu giao tiếp	22	36,66	36	60,00	2	3,34	2,26
Sự chủ động trong giao tiếp	11	18,33	37	61,67	12	20,00	2,05
Sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp	4	6,67	25	41,67	31	51,66	1,80

Số liệu ở bảng 4 cho thấy, cả 3 tiêu chí sử dụng để đánh giá TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH đều đạt ở mức độ trung bình. Tuy nhiên, có sự khác nhau về thứ hạng ĐTB của các biểu hiện.

Biểu hiện về nhu cầu giao tiếp của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi phát triển mạnh nhất và giữ vị trí

cao nhất trong TTCGT của trẻ với ĐTB là 2,26. Nếu thống kê từ mức độ trung bình trở lên chiếm 96,66%, mức độ nhu cầu giao tiếp cao chiếm 36,66%, và mức độ nhu cầu giao tiếp thấp chỉ có 3,34%.

Tác giả Nguyễn Xuân Thức trong công trình “Nghiên cứu TTCGT của trẻ em mẫu giáo

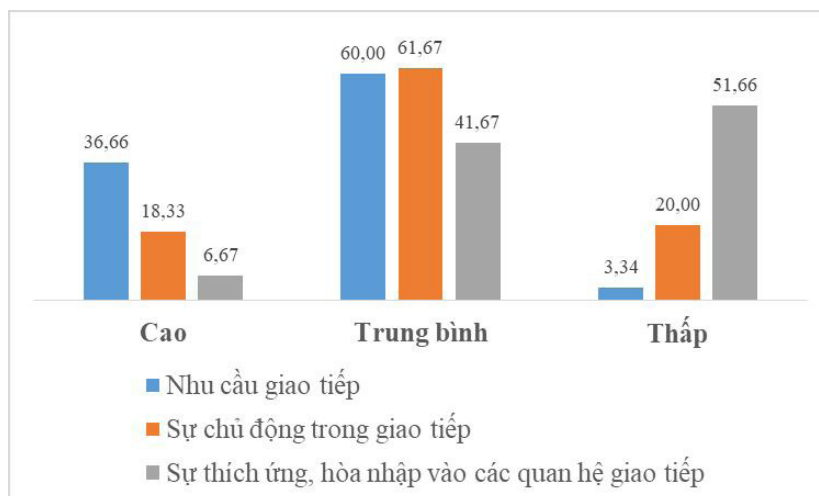
5 – 6 tuổi trong HĐ vui chơi”,^{10,11} cũng có lý giải cho tiêu chí này khi nhận định rằng sự phát triển nhu cầu giao tiếp là sự phát triển tự nhiên và đặc trưng của trẻ mẫu giáo đến tuổi học nói chung. Đặc biệt, đối với trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi, mong muốn phát triển nhận thức, khám phá về thế giới xung quanh trở nên mạnh mẽ và việc tăng cường giao tiếp với người khác (cô giáo, cha mẹ, bạn bè,...) là con đường đơn giản và hiệu quả nhất để trẻ thỏa mãn nguyện vọng của mình. Với sự phát triển nhận thức chú ý, ngôn ngữ, trẻ hướng đến khám phá trường xung quanh qua việc tích cực tìm tòi, nhận biết các chi tiết đặc thù của sự vật, hiện tượng như dấu hiệu thuộc tính, nguồn gốc... từ đó, nhu cầu giao tiếp với cô giáo của trẻ tăng lên thể hiện ở việc không ngừng đặt ra nhiều câu hỏi trong HĐ KPKH như: “Tại sao thế?”, “Vì sao thế?”, “Như thế nào?”. Bên cạnh đó, cùng với nhu cầu khẳng định mình, nhu cầu quan hệ giao tiếp với bạn bè được đẩy mạnh, trẻ học cách cởi mở, bộc lộ cảm xúc, học cách nhận xét, đánh giá bạn qua những HĐ, những công việc cô giáo giao trong HĐ. Đứng trước sự phát triển cao của nhu cầu giao tiếp của trẻ ở lứa tuổi này với cô, với bạn, GMVN cần có nhận thức đầy đủ cũng như có biện pháp cụ thể giúp trẻ phát huy và thỏa mãn nhu cầu giao tiếp trong HĐ KPKH.

Sự phát triển của tiêu chí “sự chủ động trong giao tiếp” xếp vị trí thứ hai trong TTCGT với ĐTB là 2,05. Phần lớn trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi đã biết chủ động bắt đầu một cuộc giao tiếp,

một cuộc trò chuyện, tuy nhiên việc chủ động thiết lập quan hệ giao tiếp với cô, với bạn để giải quyết tình huống hay công việc trong HĐ KPKH chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, có rất ít trẻ làm tốt việc tự giác tìm kiếm câu trả lời cho vấn đề đang thắc mắc và việc lựa chọn hay sử dụng phương tiện giao tiếp, đặc biệt là ngôn ngữ của trẻ chưa nhận được đánh giá cao.

Tiêu chí thứ ba trong TTCGT của trẻ là “sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp” có ĐTB thấp nhất là 1,80, tuy nằm trong khoảng điểm ở mức độ trung bình nhưng số điểm này rất cận với khoảng điểm của mức thấp. Điều này tương đối khớp với nhận định ban đầu của chúng tôi trước khi tiến hành quan sát. Trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi chưa học được cách thích ứng và hòa nhập vào quan hệ giao tiếp, biểu hiện ở việc có rất nhiều trẻ cảm thấy khó khăn khi tham gia vào cuộc giao tiếp đang diễn ra trước đó, trong tình huống này trẻ thường im lặng lắng nghe cô và bạn trò chuyện hoặc chỉ lặng lẽ quan sát cô và bạn thực hiện một HĐ bất kỳ. Các bé thường xuyên thấy lúng túng, không hòa hợp được khi được xếp vào một nhóm bạn ngẫu nhiên để thực hiện một nhiệm vụ nào đó trong HĐ KPKH.

Bên cạnh đó, tỷ lệ trẻ ở các mức độ của từng tiêu chí cũng có sự khác nhau. Sự chênh lệch của tỷ lệ phần trăm số lượng trẻ ở các mức độ trong từng tiêu chí sẽ được thể hiện rõ nét hơn qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 1. Tỷ lệ phần trăm của các mức độ TTCGT theo từng tiêu chí đánh giá.

Điều hình, số lượng trẻ đạt mức trung bình nhiều nhất ở tiêu chí “sự chủ động trong giao tiếp” với tỷ lệ 61,67%. Bên cạnh đó, đáng chú ý là số lượng trẻ chỉ đạt ở mức độ thấp có tỷ lệ nhiều nhất ở tiêu chí “sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp” với tỷ lệ 51,66% và tiêu chí “nhu cầu giao tiếp” có số lượng trẻ đạt mức độ cao nhiều nhất với tỷ lệ 36,66%.

Sự chủ động trong giao tiếp cùng với sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp là mặt bên ngoài của TTCGT, là biểu lộ của nhu cầu giao tiếp bên trong. Mặc dù số lượng trẻ có nhu cầu giao tiếp mức độ cao chiếm tỷ lệ cao, song tỷ lệ trẻ có sự chủ động cũng như sự thích ứng, hòa nhập vào các giao tiếp của trẻ lại chưa cao. Điều này có thể do nhiều nguyên nhân xuất phát từ phía trẻ hay từ điều kiện khách quan bên ngoài. Vấn đề này cần được tìm hiểu và nghiên cứu kỹ hơn sau khi phân tích thực trạng.

2.4.3. Thực trạng TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH xét theo từng hoạt động

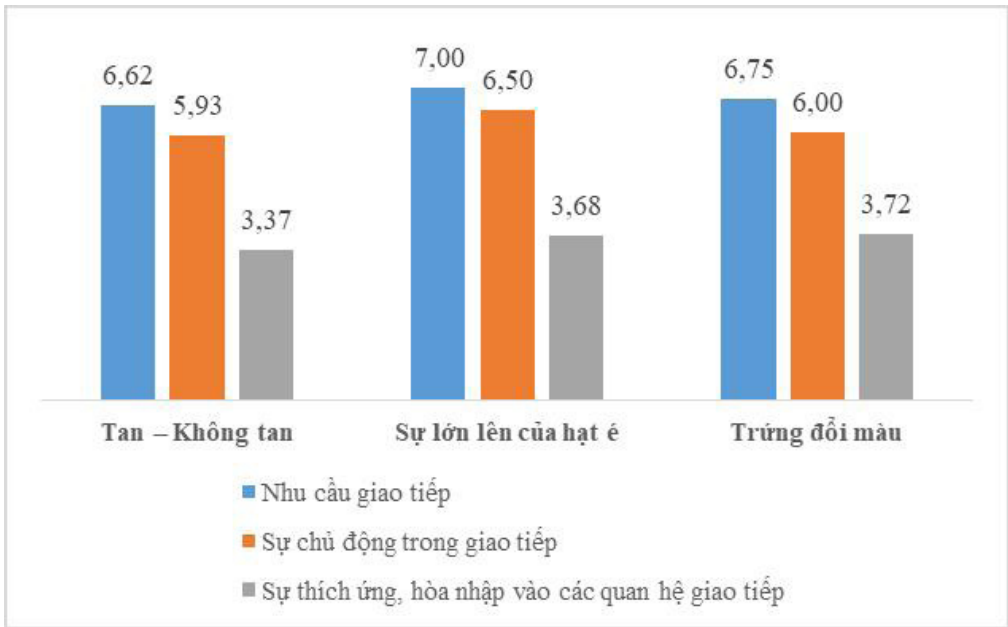
Chúng tôi đã quan sát các biểu hiện TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong 3 HĐ KPKH, kết quả được thể hiện rõ trong bảng 5 dưới đây:

Bảng 5. Thực trạng TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH xét theo từng HĐ.

Thứ tự	Hoạt động KPKH	Số lượng trẻ	ĐTB	Thứ hạng
1	Tan – Không tan	60	5,87	3
2	Sự lớn lên của hạt é	60	6,34	1
3	Trứng đổi màu	60	6,11	2

Số liệu từ bảng 5 cho thấy, mức độ TTCGT của 60 trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong 3 HĐ KPKH đều ở mức độ trung bình. Trong đó, trẻ cảm thấy thích thú, hấp dẫn nhất ở HĐ “Sự lớn lên của hạt é” nên TTCGT của HĐ này có ĐTB cao nhất trong 3 HĐ, tuy nhiên cũng chỉ đạt mức trung bình với ĐTB là 6,34, tiếp theo đó là 2 HĐ “Trứng đổi màu” và “Tan – Không tan” với ĐTB lần lượt là 6,11 (xếp hạng thứ hai) và 5,87 (xếp hạng thứ ba). Lý giải về điều này, HĐ “Tan – Không tan” có ĐTB thấp nhất vì cách thức tổ chức của GVMN chưa phong phú, đa dạng cũng như lặp lại nhiều lần với cùng một phương pháp. Chính vì vậy, HĐ này ít thu hút sự tò mò, chú ý của trẻ hơn.

Để thấy rõ hơn đánh giá trên, chúng tôi tiến hành so sánh ĐTB của các tiêu chí biểu hiện cho TTCGT trong từng HĐ KPKH, kết quả được trình bày ở biểu đồ dưới đây:



Biểu đồ 2. Mức độ biểu hiện các tiêu chí của TTCGT trong từng HĐ KPKH.

Biểu đồ cho thấy, cả 3 tiêu chí của TTCGT là “nhu cầu giao tiếp”, “sự chủ động trong giao tiếp” cũng như “sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp” của HĐ “Tan – Không tan” đều có ĐTB thấp hơn so với các HĐ còn lại. Như vậy, GVMN cần đa dạng hóa, làm phong phú hơn HĐ này để tăng nhu cầu cũng như sự chủ động trong giao tiếp cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.

Bảng 6. Thực trạng TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH xét trên phương diện giới tính.

Giới tính	Mức độ	Tần số	Tỷ lệ %	Điểm thấp nhất	Điểm cao nhất	ĐTB	Mức ý nghĩa
Nam	Thấp	7	20,59	3,89	8,28	6,12	0,36
	Trung bình	20	58,82				
	Cao	7	20,59				
	Tổng	34	100,00				
Nữ	Thấp	5	19,23	4,33	7,89	6,09	
	Trung bình	15	57,69				
	Cao	6	23,08				
	Tổng	26	100,00				

Theo thống kê số liệu từ bảng 6 cho thấy, trong số 60 trẻ mẫu giáo ở cùng độ tuổi 4-5 tuổi được khảo sát, trẻ em nam có TTCGT cao hơn so với trẻ em nữ với ĐTB là 6,12, trong khi đó ĐTB của trẻ em nữ là 6,09. Bên cạnh đó, mức điểm TTCGT cao nhất cũng thuộc về trẻ em nam với số điểm là 8,28.

2.4.4. Thực trạng TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH xét trên từng phương diện so sánh

Trong nghiên cứu này, khi thực hiện khảo sát trên 60 trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi, trong đó có 34 trẻ nam và 26 trẻ nữ, tác giả thống kê được kết quả như sau:

Tuy vậy, xét về mặt thống kê, ta nhận thấy mức ý nghĩa $0,36 > 0,05$, nghĩa là sự khác biệt nêu trên không có ý nghĩa. Do đó, ta có thể khẳng định không có sự khác biệt về mức độ TTCGT giữa trẻ em nam và trẻ em nữ trong HĐ KPKH. Khi xem xét sự khác biệt về TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi theo địa bàn sinh sống, kết quả cụ thể như sau:

Bảng 7. Thực trạng TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH xét trên phương diện địa bàn sinh sống.

Địa bàn sinh sống	Mức độ	Tần số	Tỷ lệ %	Điểm thấp nhất	Điểm cao nhất	ĐTB	Mức ý nghĩa
Nội thành	Thấp	4	13,79	4,22	8,28	6,32	0,09
	Trung bình	20	68,97				
	Cao	5	17,24				
	Tổng	29	100,00				
Ngoại thành	Thấp	8	25,81	3,89	8,06	5,90	
	Trung bình	15	48,38				
	Cao	8	25,81				
	Tổng	31	100,00				

Qua số liệu trong bảng 7 cho thấy, TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi ở các trường mầm non bao gồm cả 2 khu vực nội thành và ngoại thành đều đạt mức trung bình (nằm trong khoảng điểm từ 5,01 đến 7,00 điểm). Trong đó, ĐTB của khu vực nội thành cao hơn ĐTB của khu vực ngoại thành với ĐTB lần lượt là 6,32 và 5,90 điểm. Như vậy, trẻ mẫu giáo ở cùng một độ tuổi (4-5 tuổi) nhưng ở 2 môi trường sống có sự khác nhau về mức độ phát triển TTCGT. Để chứng minh rõ hơn, ta có thể thấy, số lượng trẻ có TTCGT từ trung bình trở lên ở khu vực nội thành chiếm đến 86,21%, còn ở khu vực ngoại thành thấp hơn với tỷ lệ 74,19%. Đặc biệt, tỷ lệ trẻ có mức độ TTCGT thấp ở khu vực nội thành chỉ chiếm 13,79%, còn ở khu vực ngoại thành tỷ lệ này gần gấp đôi khu vực nội thành với 25,81%. Bên cạnh đó, có một điều đáng chú ý, và có thể nói đây là điểm sáng về mức độ TTCGT của trẻ mẫu giáo ở khu vực ngoại thành tham gia khảo sát, cụ thể, tỷ lệ trẻ có TTCGT ở mức độ cao chiếm 25,81%, trong khi tỷ lệ trẻ đạt TTCGT mức cao ở khu vực nội thành thấp hơn với 17,24%. Khi phỏng vấn GVMN để trao đổi về kết quả này, các GVMN đang trực tiếp chăm sóc – giáo dục trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi ở các trường mầm giáo thuộc khu vực ngoại thành cho rằng: *“Hơn một nửa số lượng trẻ ở đây đều có bố mẹ là lao động phổ thông, làm nhiều công việc khác nhau và thường không ổn định, thậm chí có một số cháu có bố mẹ đi làm công nhân ở các thành phố lớn, ví dụ như thành phố Hồ Chí Minh nên gửi con cho ông bà và thỉnh thoảng về thăm. Vì vậy, các cháu có hoàn cảnh như vậy thích đến trường hơn để cùng chơi, giao tiếp cùng cô và các bạn. Đặc biệt, các cháu cảm thấy HĐ KPKH luôn là một trong những HĐ hấp dẫn, lý thú, mặc dù là những thí nghiệm quen thuộc như Tan – không tan vẫn được các cháu chờ đợi và phần khởi đón nhận nên một số cháu có mức độ TTCGT cao trong cả 3 HĐ của khảo sát này”*.

Tuy có sự chênh lệch về mức độ TTCGT của trẻ giữa khu vực nội thành và ngoại thành, nhưng khi xét về mặt thống kê, với mức ý nghĩa 0,09, cho phép chúng tôi kết luận rằng, môi

trường giáo dục có tác động nhưng không có vai trò quyết định đến sự phát triển TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH.

2.5. Nguyên nhân của thực trạng

2.5.1. Nguyên nhân từ phía trẻ

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy, mức độ TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH chỉ đạt mức trung bình. Hầu hết trẻ tham gia khảo sát tuy có nhu cầu giao tiếp phát triển nhưng lại gặp khó khăn trong việc bộc lộ cảm xúc trong giao tiếp với cô, bạn; trẻ chưa biết cách giải quyết các tình huống nảy sinh trong giao tiếp cũng như thích ứng và hòa nhập vào các mối quan hệ giao tiếp. Kết quả thực trạng xét về phía trẻ có thể do một số nguyên nhân cụ thể sau đây:

Đa số trẻ còn có thói quen chờ nhắc nhở, mệnh lệnh và yêu cầu của cô mới chủ động tìm bạn, phối hợp với bạn trong thực hiện nhiệm vụ... nên hạn chế nhu cầu khám phá các sự vật, hiện tượng diễn ra xung quanh trẻ, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến sự chủ động trong giao tiếp, sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp khi trẻ tham gia HĐ KPKH.

Trẻ chưa mạnh dạn đưa ra các dự đoán của mình trước khi làm thí nghiệm vì sợ bạn chê cười nên dẫn đến việc thảo luận với bạn bè trong khi so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán của trẻ sẽ bị hạn chế.

Trẻ chưa có cơ hội thảo luận với bạn để đưa ra nhận xét và kết quả của thí nghiệm vì nhiều khi chính GVMN đã nhận xét và kết luận giúp trẻ.

Việc chủ động lựa chọn phương tiện giao tiếp còn gặp khó khăn vì trẻ chưa học được cách sử dụng các phương tiện giao tiếp đa dạng và phong phú. Ví dụ, trẻ chưa biết cách sử dụng phối hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, khi bạn yêu cầu trẻ cho thực hiện nhiệm vụ cùng nhau, nếu trẻ đồng ý hay không đồng ý thường trả lời bằng lời nói, hoặc khi trẻ xin gia nhập vào nhóm bạn thì trẻ cũng thường sử dụng lời nói mà chưa biết cách kết hợp với các tín hiệu phi ngôn ngữ đi kèm như nụ cười, cử chỉ

hoặc điều bộ phù hợp để thuyết phục bạn cho chơi cùng.

Trẻ chưa học được cách thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp. Mặc dù trẻ thích giao tiếp với cô, với bạn nhưng nhiều khi lúng túng, bối rối trong cách bộc lộ cảm xúc, hướng ứng cảm xúc từ cuộc giao tiếp và chưa biết lựa chọn hành vi đồng nhất với suy nghĩ, cảm nhận của mình.

2.5.2. Nguyên từ phía giáo viên mầm non

Qua phỏng vấn bằng các câu hỏi mở, chúng tôi khẳng định rằng, nhiều GVMN chưa nắm vững được các biểu hiện của TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH, do đó GVMN chưa thực sự chú ý đến việc tìm ra các biện pháp phù hợp để giúp trẻ phát triển TTCGT.

Giáo viên còn nặng tư tưởng làm giúp trẻ, không tin vào trẻ, sợ trẻ làm sai, trả lời sai nên chưa tạo cơ hội cho trẻ tự khám phá. Về lâu dài, trẻ ỷ lại vào cô, chờ mệnh lệnh của cô. Nếu trẻ có nhu cầu tự khám phá, tự thảo luận với bạn, hỏi cô thì sợ cô la rầy. Điều này hạn chế sự nảy sinh nhu cầu giao tiếp, sự chủ động trong giao tiếp của trẻ.

Không phải tất cả GVMN đều quan tâm đến việc thay đổi các nguyên vật liệu khi tổ chức các thí nghiệm trong HĐ KPKH, một số giáo viên e ngại và ít khi tận dụng những nguyên vật liệu mở sẵn có nhằm kích thích hứng thú ở trẻ.

Ở các thí nghiệm trong HĐ KPKH, giáo viên hầu như quan tâm nhiều đến kết quả trẻ làm thí nghiệm hơn là quan tâm đến TTCGT của trẻ.

GVMN thường chú ý nhiều đến việc làm thí nghiệm cho trẻ quan sát mà ít lưu ý đến việc tạo tình huống có vấn đề nên chưa kích thích suy nghĩ, phán đoán và phát huy tính tích cực nhận thức ở trẻ. Đối với một vài trẻ chưa mạnh dạn, giáo viên chưa tạo điều kiện cho trẻ tự làm thí nghiệm, tự quan sát, tự nhận xét cũng như thảo luận cùng các bạn trong nhóm.

2.5.3. Các nguyên nhân khác

Bên cạnh các nguyên nhân từ phía trẻ và phía GVMN, mức độ TTCGT của trẻ cũng chịu sự ảnh hưởng của các yếu tố khác như điều kiện cơ

sở vật chất, cách giao tiếp của phụ huynh với trẻ ở gia đình.

Ở các trường mầm non thuộc khu vực Nội thành, cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức HĐ KPKH tương đối đầy đủ, thậm chí như trường mầm non Quy Nhơn còn có phòng thực hành với đầy đủ các trang thiết bị dạy học, đồ dùng trực quan phong phú, đa dạng. Trong khi đó, ở các trường mầm non thuộc khu vực Ngoại thành, điều kiện tổ chức các thí nghiệm trong HĐ KPKH còn hạn chế, qua đó cũng tác động tiêu cực đến hiệu quả tổ chức HĐ KPKH.

Chúng tôi cũng phỏng vấn GVMN về hoàn cảnh của trẻ em tham gia khảo sát, chúng tôi nhận thấy, những trẻ nhút nhát thường có bố mẹ bận làm việc lo kinh tế cho gia đình, ít có thời gian trò chuyện, chia sẻ với trẻ khi ở nhà. Bên cạnh đó, cũng có một nhóm trẻ ở trường mầm non thuộc khu vực Ngoại thành sống cùng ông bà vì bố mẹ đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến sự chủ động, mạnh dạn giao tiếp ở trẻ, khiến trẻ thiếu tự tin khi trình bày suy nghĩ, phán đoán của mình. Bên cạnh đó, trẻ chưa được học và xây dựng thói quen bộc lộ cảm xúc, chưa biết cách giải quyết các tình huống nảy sinh mâu thuẫn một cách tích cực, chưa học được cách thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp một cách dễ dàng nên khi đến trường, trẻ gặp khó khăn khi hòa nhập vào nhóm bạn.

2.6. Một số biện pháp tác động tích cực đến TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH

2.6.1. Cơ sở đề xuất biện pháp

Từ kết quả nghiên cứu lý luận về TTCGT, TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH, cũng như những kết quả thu được từ thực trạng về mức độ TTCGT của trẻ, phân tích mức độ từng biểu hiện của TTCGT cũng như xem xét TTCGT của trẻ biểu hiện trong từng HĐ, so sánh trên các phương diện giới tính và địa bàn sinh sống, tác giả có cơ sở khoa học để đề xuất các biện pháp tác động tích cực đến TTCGT của trẻ trong HĐ KPKH.

2.6.2. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

Các biện pháp tác động tích cực đến TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH phải tuân thủ các nguyên tắc:

- Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi
- Nguyên tắc đảm bảo phù hợp với đặc điểm giao tiếp của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi
- Nguyên tắc đảm bảo phù hợp với nội dung giáo dục TTCGT cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong chương trình Giáo dục mầm non
- Nguyên tắc đảm bảo phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của trẻ trong HĐ KPKH
- Nguyên tắc sử dụng phối hợp đồng bộ các biện pháp.

2.6.3. Các biện pháp cụ thể

2.6.3.1. Đa dạng hóa hoạt động khám phá khoa học

a. Mục đích của biện pháp

Biện pháp được đề xuất nhằm tác động đến nhu cầu giao tiếp của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH. Việc đa dạng hóa HĐ KPKH giúp tạo thêm nhiều cơ hội để trẻ chủ động hơn trong giao tiếp để thảo luận với cô, với bạn và đề xướng cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong HĐ KPKH.

b. Nội dung của biện pháp

Tăng cường thêm các thí nghiệm khoa học mới ở nhiều nội dung khác nhau như: nước và hiện tượng tự nhiên, thế giới thực vật, thế giới động vật... nhưng vẫn phù hợp với yêu cầu của chương trình và đặc điểm tâm sinh lý cũng như hình thức giao tiếp của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi. Ví dụ sử dụng các thí nghiệm đa dạng hơn như: Sự đổi màu của hạt mồng tơi; Trứng đổi màu; Sự đổi màu của nước bắp cải tím; Sự lớn lên của hạt đười ươi...

Cải thiện cách tổ chức HĐ KPKH để tăng phần hứng thú cho trẻ, từ đó góp phần tác động đến TTCGT của trẻ.

c. Cách thực hiện biện pháp

Giáo viên lựa chọn các thí nghiệm khoa học đơn giản về nội dung để khai thác hiệu quả

các kinh nghiệm của trẻ mà vẫn đảm bảo gây hứng thú cho trẻ, tạo cho trẻ nhu cầu giao tiếp để thỏa mãn các thắc mắc với cô, với bạn.

Giáo viên hướng dẫn trẻ thực hiện các thí nghiệm trong HĐ KPKH một cách rõ ràng, cụ thể giúp trẻ hiểu nội dung HĐ, qua đó trẻ có cơ hội tự khám phá, tự phán đoán, tự nhận xét và kết luận.

Giáo viên lựa chọn nội dung các thí nghiệm khoa học cần có sự mới mẻ, thay đổi linh hoạt, luân phiên nhau, tránh sự lặp đi lặp lại dễ gây nhàm chán cho trẻ. Bên cạnh đó, giáo viên cũng có thể thay đổi không gian tổ chức các thí nghiệm trong HĐ KPKH như ở các góc HĐ, phòng học thực hành, ngoài trời...

2.6.3.2. Sử dụng hợp lý các nguyên vật liệu mở

a. Mục đích của biện pháp

Biện pháp được đề xuất nhằm tạo ra sự tò mò, ham hiểu biết ở trẻ, từ đó tác động đến sự chủ động trong giao tiếp của trẻ, gợi ra các vấn đề với các đồ dùng, dụng cụ tuy quen thuộc nhưng đem đến trải nghiệm KPKH lý thú cho trẻ, qua đó giúp trẻ chủ động giải quyết các vấn đề trong thí nghiệm mà giáo viên tổ chức trong HĐ KPKH.

b. Nội dung của biện pháp

Sử dụng các nguyên vật liệu mở, bao gồm việc trang bị, sắp xếp đồ chơi, nguyên vật liệu mới phù hợp với đặc điểm nhận thức, sự tò mò, hứng thú của trẻ và nội dung HĐ KPKH.

c. Cách thực hiện biện pháp

Tăng cường, bổ sung, đa dạng hóa các nguyên vật liệu mở cho các thí nghiệm khoa học đã tổ chức cho trẻ để tăng mức độ hấp dẫn và sự tò mò của trẻ, từ đó tác động đến nhu cầu và sự chủ động khám phá của trẻ, trẻ chủ động thảo luận với bạn và đặt câu hỏi với cô về những gì mình đang quan sát.

Đặc biệt, việc sử dụng những nguyên vật liệu mà ít giáo viên nghĩ tới trong thí nghiệm khoa học. Ví dụ, trong thí nghiệm “Vật nổi – vật chìm”, giáo viên có thể sử dụng các vật liệu mở có sẵn như giấy vệ sinh, bông gòn...

Khi sử dụng các nguyên vật liệu mới, với mục đích gây bất ngờ cho trẻ, các vật liệu tuy quen thuộc nhưng sẽ gợi ra ở trẻ nhiều dự đoán và sự suy luận thú vị, từ đó trẻ chủ động giao tiếp với bạn để so sánh giữa kết quả thí nghiệm với dự đoán ban đầu của trẻ. Ví dụ, cô hỏi trẻ “Nếu cho bông gòn xuống nước thì sẽ nổi hay chìm?”. Có nhiều trẻ đoán nổi và trẻ thảo luận với bạn đưa ra lý do nổi vì bông gòn nhẹ. Cuộc thảo luận diễn ra sôi nổi, tích cực. Sau khi có kết quả thí nghiệm thì trẻ sẽ có cơ hội thảo luận và so sánh với dự đoán ban đầu. Việc tìm tòi, thay đổi và sử dụng các nguyên vật liệu một cách hợp lý trong các thí nghiệm khoa học của giáo viên chính là yếu tố quan trọng tác động tích cực đến TTCGT của trẻ.

Cũng có thể cùng một dạng thí nghiệm nhưng giáo viên có thể sử dụng thay đổi các nguyên vật liệu như: Thay hạt é bằng hạt đười ươi trong chủ điểm thế giới thực vật, thay đường, muối bằng hạt mồng tơi đổi màu trong nước ở chủ điểm nước và hiện tượng tự nhiên...

2.6.3.3. Tạo tình huống có vấn đề

a. Mục đích của biện pháp

Biện pháp nhằm kích thích nảy sinh vấn đề trẻ cần giải quyết, trẻ nảy sinh nhu cầu thảo luận với bạn, đặt câu hỏi với cô. Việc đặt trẻ vào nhiều tình huống giao tiếp khác nhau thúc đẩy trẻ chủ động khởi xướng, dẫn dắt vấn đề và giải quyết vấn đề nảy sinh trong HĐ KPKH.

b. Nội dung của biện pháp

Tình huống có vấn đề được giáo viên đưa ra ngay khi bắt đầu thí nghiệm khoa học hoặc trong quá trình diễn ra thí nghiệm trong HĐ KPKH.

Cũng có thể, tình huống có vấn đề do trẻ tự đặt ra trong khi dự đoán kết quả thí nghiệm hoặc khi đang làm thí nghiệm.

c. Cách thực hiện biện pháp

Tạo tình huống có vấn đề nhằm kích thích trẻ tự tìm tòi, tự khám phá, tự đưa ra vấn đề, tự giải quyết các vấn đề đó rồi đi đến kết luận. HĐ KPKH luôn chứa đựng những bí ẩn đối với trẻ, giáo viên là người khơi gợi ý tưởng cho trẻ khám

phá, đặt câu hỏi và hướng dẫn trẻ cách trả lời. Việc giáo viên tạo tình huống có vấn đề có ý nghĩa trong việc kích thích trẻ suy nghĩ và nảy sinh nhu cầu thảo luận với bạn, thắc mắc với cô, từ đó giúp trẻ chủ động hơn và dễ hòa nhập vào nhóm bạn bè.

Những câu hỏi về các hiện tượng liên quan đến thí nghiệm trong HĐ KPKH nhằm tạo cơ hội để trẻ chủ động tìm hiểu hiện tượng. Giáo viên nên dùng các câu hỏi như “Tại sao?”, “Như thế nào?”, “Điều gì sẽ xảy ra?”...

Có khi GVMN tạo tình huống có vấn đề bằng cách đưa ra kết quả thí nghiệm và trẻ phải là người suy nghĩ và tìm cách giải thích kết quả đó. Ví dụ, giáo viên bỏ một quả trứng vào ly nước thứ nhất thì trứng chìm, giáo viên bỏ quả trứng vào ly nước thứ hai thì trứng nổi, trẻ quan sát, thảo luận, chủ động làm thí nghiệm và tìm kiếm câu trả lời bằng cách đặt ra nhiều câu hỏi thắc mắc có liên quan đến thí nghiệm trong HĐ KPKH.

Chính tình huống có vấn đề đã tạo cho trẻ cơ hội để chủ động tìm tòi, suy nghĩ, thảo luận với bạn, thắc mắc với cô, chủ động tham gia với bạn để đưa ra nhận xét và kết luận về các kết quả của thí nghiệm trong HĐ KPKH. Đặc biệt, biện pháp sẽ mang lại hiệu quả cao hơn nếu giáo viên để trẻ tự làm, tự khám phá chứ không làm thí nghiệm giúp trẻ.

Đây là một biện pháp hữu hiệu có thể tác động tích cực đến TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH.

2.6.3.4. Xây dựng môi trường giao tiếp thân thiện bằng cách sẵn sàng trả lời các thắc mắc của trẻ

a. Mục đích của biện pháp

Biện pháp đề xuất nhằm tạo bầu không khí thoải mái, vui vẻ, thân thiện giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, chủ động giao tiếp và dễ thích ứng với môi trường giao tiếp với cô, với bạn.

b. Nội dung của biện pháp

Giáo viên thân thiện với trẻ: không chê bai, chế giễu hoặc la mắng khi trẻ làm sai hoặc nói sai.

Giáo viên động viên, khen ngợi trẻ kịp thời khi trẻ tích cực trong giao tiếp, chủ động nêu các vấn đề thắc mắc và chủ động tìm cách giải quyết các vấn đề đó.

Giáo viên cần lắng nghe, tôn trọng trẻ, tạo cơ hội cho trẻ được thể hiện ý tưởng, mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp với cô, với bạn trong HĐ KPKH.

Giáo viên dạy trẻ biết tôn trọng cô, tôn trọng bạn, lắng nghe cô và lắng nghe bạn, không cười hay chế giễu khi bạn làm sai hoặc nói sai.

Giáo viên luôn sẵn sàng trả lời các thắc mắc của trẻ về thí nghiệm trong HĐ KPKH.

c. Cách thực hiện biện pháp

Giáo viên tạo môi trường thân thiện, an toàn, thoải mái để trẻ có cảm giác được tự do thể hiện ý tưởng, suy nghĩ có thể đúng hoặc có thể sai mà không sợ bị la rầy, phê bình hay trách phạt. Giáo viên luôn sẵn sàng trợ giúp trẻ khi cần thiết.

Để tạo môi trường thân thiện trong lớp học, GVMN sử dụng ngôn ngữ đồng cảm, chia sẻ là chủ yếu, hạn chế sử dụng ngôn ngữ sai khiến hay mệnh lệnh.

Khi giao tiếp với trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi ở hình thức giao tiếp nhận thức ngoài tình huống, GVMN chọn lọc một số câu hỏi trả lời ngay, còn các câu khác có thể hỏi trẻ và các trẻ trong lớp để trẻ suy nghĩ tìm câu trả lời. Muốn giúp trẻ khám phá thế giới khoa học một cách tích cực và hiệu quả, GVMN có thể giải đáp các thắc mắc của trẻ bằng nhiều cách khác nhau như bằng lời, bằng các thí nghiệm khoa học, bằng cách lồng ghép vào các tiết dạy và tạo ra tình huống có vấn đề. Như vậy, yêu cầu GVMN phải có kiến thức phong phú, đa dạng về sự vật, hiện tượng, con người. GVMN tuyệt đối không được chê bai trẻ, không được “làm ngơ” khi trẻ đặt câu hỏi thắc mắc; luôn động viên, khuyến khích, khen ngợi tính hiếu kỳ và ham nhận thức ở trẻ.

GVMN cần tích cực, nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc trả lời các thắc mắc của trẻ về thí nghiệm trong HĐ KPKH, từ đó trẻ có cơ hội và tự tin thảo luận với bạn và đưa ra cách giải quyết các vấn đề.

2.6.3.5. Dạy trẻ thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp

a. Mục đích của biện pháp

Biện pháp được đề xuất nhằm tác động đến mặt biểu hiện thứ ba của TTCGT là “sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp” thông qua việc dạy trẻ cách thích ứng và hòa nhập trong quan hệ giao tiếp với bạn, với cô khi tham gia HĐ KPKH.

b. Nội dung của biện pháp

Dạy trẻ thích ứng và hòa nhập với nhóm bạn trong khi thực hiện các thí nghiệm trong HĐ KPKH, đặc biệt là HĐ theo nhóm.

Dạy trẻ cách phân công, thảo luận về công việc của từng thành viên trong nhóm khi thực hiện các thí nghiệm khoa học theo yêu cầu của GVMN.

c. Cách thực hiện biện pháp

Trong các thí nghiệm trong HĐ KPKH, GVMN thường tổ chức dạy theo nhóm nên có nhiều trẻ gặp khó khăn trong việc thích ứng và hòa nhập với nhóm bạn. GVMN quan sát, phát hiện thì nên gợi ý cho trẻ cách đề nghị với bạn, thỏa thuận với bạn. Ví dụ, dạy trẻ cách đề nghị với bạn để được bạn đồng ý cho tham gia cùng thực hiện nhiệm vụ trong HĐ KPKH.

Đặc biệt, giáo viên phải dạy cho trẻ cách lắng nghe bạn, thảo luận với bạn, phân công việc cho từng thành viên trong nhóm một cách hợp lý, công bằng.

Giáo viên dạy trẻ biết cách tìm đến sự hỗ trợ của cô khi cần thiết nếu tự bản thân trẻ không giải quyết thỏa đáng các vấn đề của nhóm.

3. KẾT LUẬN

Chúng tôi đã đánh giá TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH trên 3 biểu hiện: Nhu cầu giao tiếp; sự chủ động trong giao tiếp; sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp. Kết quả nghiên cứu cho thấy TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH ở một số trường mầm non tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định chỉ đạt mức Trung bình. Kết quả này phù hợp với giả thuyết ban đầu chúng tôi đưa

ra khi nhận định rằng, TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH ở một số trường mầm non tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định chưa cao.

Trong đó, mức độ các biểu hiện đều đạt mức Trung bình, tuy nhiên, có sự khác nhau về ĐTB thu được, cụ thể, biểu hiện sự thích ứng và hòa nhập vào các quan hệ giao tiếp có ĐTB thấp hơn so với hai biểu hiện còn lại. Bên cạnh đó, không có sự khác biệt về mặt thống kê về mức độ TTCGT của trẻ trên phương diện giới tính và giữa hai khu vực Nội thành, Ngoại thành. Điều này giúp chúng tôi tiếp tục ủng hộ giả thuyết nghiên cứu một lần nữa với quan điểm TTCGT của trẻ cũng không phụ thuộc vào giới tính và địa bàn sinh sống. Dù vậy, khi xét về ĐTB của TTCGT, trẻ nam có mức độ TTCGT cao hơn trẻ nữ, trẻ ở trường mầm non khu vực Nội thành có mức độ TTCGT cao hơn khu vực Ngoại thành.

Chúng tôi cũng đã phân tích nguyên nhân của thực trạng, cùng với kết quả thực trạng là cơ sở khoa học để chúng tôi xây dựng và đề xuất 5 biện pháp: Đa dạng hóa hoạt động khám phá khoa học; Sử dụng hợp lý các nguyên vật liệu mở; Tạo tình huống có vấn đề; Xây dựng môi trường giao tiếp thân thiện bằng cách sẵn sàng trả lời các thắc mắc của trẻ. Thông qua đó, tác động tích cực đến thực trạng và phát triển TTCGT của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong HĐ KPKH.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở của Trường Đại học Quy Nhơn với mã số T2023.810.20.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. L. X. Hồng. Giao tiếp – con đường giúp trẻ hình thành nhân cách, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, **1995**, 1-6.
2. H. Anh, D. T. Châu, N. Thạc. *Hoạt động – giao tiếp – nhân cách*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2007.
3. L. X. Hồng. *Một số đặc điểm giao tiếp của trẻ trong nhóm chơi không cùng độ tuổi*, Luận án phó tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 1996.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Chương trình giáo dục mầm non*, Hà Nội, 2017.
5. V. T. U. Vy. *Tính tích cực giao tiếp của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong việc làm quen với môi trường xung quanh*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, 2016.
6. N. X. Thức. *Nghiên cứu tính tích cực giao tiếp của trẻ em mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động vui chơi*, Luận án phó tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 1997.
7. T. T. M. Hằng. *Nghiên cứu tính tích cực giao tiếp của trẻ 5-6 tuổi vùng đầm phá Tam Giang Thừa Thiên Huế trong trò chơi đóng vai có chủ đề*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 2011.
8. H. V. P. Minh. *Tính tích cực giao tiếp của trẻ 4-5 tuổi trong hoạt động thí nghiệm ở trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, 2020.
9. H. T. Phương. *Giáo trình lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2008.
10. Y. Y. Soog. *Hướng dẫn hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội, 2009.
11. N. Thạc, N. X. Thức. Tính tích cực vui chơi của trẻ em mẫu giáo 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai có chủ đề, *Tạp chí Tâm lý học*, **2008**, 1(106), 23-29.



© 2024 by the authors. This Open Access Article is licensed under the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0) license (<https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/>).